

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 177/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 28-5-2019
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1 Ông Nguyễn Văn Thanh

2 Bà Mai Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hiếu- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Trần Thị Mỹ Phương–Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 93/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2019 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2019/QĐXX-ST ngày 15 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị Kim Kh, sinh năm 1995(Có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 11, ấp An H, xã An H, huyện Châu Th, tỉnh An G

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh Ph, sinh năm 1994(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp Bình A 1, xã An H, huyện Châu Th, tỉnh An G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, tờ tự khai cùng ngày 14/3/2019, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Võ Thị Kim Kh trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Ph kết hôn vào năm 2017 và đăng ký kết hôn tại UBND xã An H, huyện Châu Th, tỉnh An G ngày 19/9/2017. Vợ chồng sau khi cưới, chị về sống chung với nhà cha mẹ chồng nhưng hạnh phúc được khoảng 02 tháng thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là giữa chị với gia đình bên chồng. Chị nhiều lần tâm sự với anh Ph, nhưng không thay đổi được. Giữa chị và anh Ph đã ly thân hơn 01 năm, trong thời gian

ly thân cả hai không ai có thiện chí nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hiện nay, chị không còn tình cảm với anh Ph, do đó yêu cầu ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Vợ chồng khi cưới có 01 đôi bông cưới hột xoàn và 20 chỉ vàng 24 kara vàng thị trường. Khi ly hôn chị yêu cầu chia đôi số vàng cưới

- Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh Ph trình bày: Tại biên bản lấy lời khai; Đơn xin xét xử vắng mặt cùng ngày 02/5/2019: Anh thống nhất với trình bày của chị Kh về thời gian và điều kiện kết hôn. Hôn nhân giữa anh chị do tự tìm hiểu, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã An H, huyện Châu Th, tỉnh An G ngày 19/9/2017. Sau khi cưới vợ chồng về chung sống với gia đình anh. Tuy nhiên, khi chị Kh về chung sống với gia đình anh thì không hòa hợp; Nguyên nhân mâu thuẫn đúng như chị Kh trình bày, chủ yếu mâu thuẫn giữa chị Kh với gia đình anh. Bản thân anh không giải quyết được mâu thuẫn đã xảy ra vì anh là con trai út trong gia đình. Vào ngày 17/3/2018 chị Kh bỏ về nhà cha mẹ ruột sống cho đến nay. Trong khoảng thời gian ly thân, anh không hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay trước yêu cầu ly hôn của chị Kh, anh đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Vợ chồng khi cưới có 01 đôi bông cưới hột xoàn và 20 chỉ vàng 24 kara vàng thị trường. Hiện nay, anh đang quản lý số vàng trên. Tuy nhiên chị Kh có yêu cầu chia đôi số vàng cưới anh không đồng ý.

- Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn có thay đổi một phần về nội dung khởi kiện về tài sản chung của vợ chồng. Cụ thể: Chị Kh không yêu cầu chia đôi số vàng cưới, chỉ yêu cầu về hôn nhân được ly hôn.

- Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 02/05/2019.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu:

Về việc chấp hành pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về chia tài sản chung là phù hợp với định pháp luật. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị Kim Kh được ly hôn với anh Nguyễn Thanh Ph.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Về quan hệ tranh chấp: Chị Võ Thị Kim Kh có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Thành giải quyết về “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1.2 Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Nguyễn Thanh Phcó nơi cư trú tại ấp Bình An 1, xã An H, huyện Châu Th, tỉnh An G. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

1.3 Về sự có mặt, vắng mặt của đương sự: Tòa án đã tổng đạt các thông báo văn bản tố tụng theo quy định tại khoản 5 Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Ngày 02/5/2019 anh Phcó đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1 Về hôn nhân: Chị Võ Thị Kim Kh và anh Nguyễn Thanh Ph có đăng ký kết hôn tại UBND xã An H, huyện Châu Th, tỉnh An G ngày 19/9/2017 phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 3 và Điều 9 Luật hôn nhân gia đình 2014, do đó quan hệ hôn nhân giữa chị Kh và anh Ph là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để xác định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Kh và anh Ph. Mục đích tạo điều kiện cho anh chị được đoàn tụ; Tuy nhiên, chị Kh vẫn giữ yêu cầu ly hôn; Anh Ph không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải. Tại biên lấy lời khai anh Ph ngày 02/5/2019 anh Ph thống nhất mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu giữa chị Kh với gia đình chồng. Đồng thời, anh Ph có đơn xét xử vắng mặt ngày 02/5/2019 có ý kiến đồng ý ly hôn. Điều này, thể hiện anh Ph không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Đồng thời, giữa chị Kh và anh Ph ly thân nhau từ tháng 3 năm 2018 cho đến nay. Trong khoảng thời gian ly thân, chị Kh và anh Ph vẫn không hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc yêu thương nhau. Như vậy cả chị Kh, anh Ph đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt theo quy định tại Điều 56 Luật HNGĐ 2014. Do đó, yêu cầu của chị Kh có căn cứ được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

2.2 Về con chung: Không có

2.3 Về tài sản chung: Việc chị Kh rút lại yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng. Anh Phkhông có ý kiến về tài sản chung. Do đó, HĐXX xét thấy việc rút này một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện phù hợp với quy định tại Điều 5, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Do đó, HĐXX đình chỉ một phần yêu cầu của chị Khánh.

2.4 Về nợ chung: Không có

[3] Về án phí sơ thẩm:

Chị Kh là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

[4] Quyền kháng cáo:

Chị Khánh, anh Phcó quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 5, Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 244, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Điều 53, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Kim Kh. Chị Kh được ly hôn với anh Nguyễn Thanh Ph.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 129 ngày 19/9/2017 của UBND xã An H, huyện Châu Th, tỉnh An G không còn giá trị pháp lý

2. Về tài sản chung : Đình chỉ yêu cầu chia sản chung của chị Võ Thị Kim Kh.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Võ Thị Kim Kh phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014140 ngày 21/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang. Hoàn trả cho chị Khsố tiền 990.000đ (Chín trăm, chín mươi ngàn đồng)

5. Quyền kháng cáo: Chị Võ Thị Kim Kh có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Thanh Ph có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV-THA;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Ngô Thùy Trang